TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thu

Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Đình T, sinh năm 1964

Trú tại: Thôn K, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hoà. (vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Trần Thị T1, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Đình T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình T và bà Trần Thị T1 chung sống với nhau từ năm năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà ngày 18/6/2007.

Vợ chồng chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà T1 gây ra nợ nần từ đó vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên kinh cãi. Từ năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân và không còn

quan tâm tới nhau. Nay ông T không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống với bà T1 nữa nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Đình T và bà Trần Thị T1 có 02 con chung là Phạm Thị Thúy T2, sinh năm 1990 và Phạm Duy T3, sinh năm 1991. Các con chung của ông bà đã đủ 18 tuổi và khoẻ mạnh, bình thường nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung khi ly hôn: Ông Phạm Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Con chung: Các con chung của ông T và bà T1 đã đủ 18 tuổi, khoẻ mạnh bình thường ông T không yêu cầu nên không xét.

Tài sản chung: Ông T không yêu cầu nên không xem xét; các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Phạm Đình T có đơn xin vắng mặt tại phiên toà; bị đơn bà Trần Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạn Đình T và bà Trần Thị T1 tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết đăng ký kết hôn tại UBND xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2007, ngày 18/6/2007 nên hôn nhân hợp pháp. (Trích lục kết hôn số 76/2023/TLKH-BS ngày 25/02/2023 của UBND xã Suối Cát)

[3] Ông Phạm Đình T và bà Trần Thị T1 chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên kình cãi. Từ năm 2020 ông bà đã sống ly thân.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của ông T và bà T1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

[4] Về con chung: Ông Phạm Đình T và bà Trần Thị T1 có 02 con chung là Phạm Thị Thúy T2, sinh năm 1990 và Phạm Duy T3, sinh năm 1991. Các con chung của ông bà đã đủ 18 tuổi và khoẻ mạnh, bình thường nên ông T không yêu cầu giải quyết.

[5] Về chia tài sản khi ly hôn: Ông Trần Đình T không yêu cầu nên không xét.

[6] Về án phí: Ông Trần Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, của Luật hôn nhân và gia đình 2015;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình T được ly hôn Trần Thị T1.

2/ Về con chung: Các con chung của ông T, bà T1 đã trưởng thành, ông T không có yêu cầu nên không xét.

3/ Về chia tài sản khi ly hôn: Ông Phạm Đình T và bà Trần Thị T1 được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4/ Về án phí: Ông Trần Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009616 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Suối Cát;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phi